

Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 10 trang 50 tập 1 Chân trời sáng tạo - **Bài 2: Sống cùng kí ức của cộng đồng**

Soạn Thực hành tiếng việt lớp 10 trang 50 tập 1 Chân trời sáng tạo Siêu ngắn

Trả lời câu hỏi

Câu 1. Đọc ba văn bản trên đây và thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong mỗi văn bản (nếu có).
- Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu.
- Chỉ ra những chỗ đánh dấu sự tỉnh lược trong văn bản 1 và 2.

Trả lời

a. Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây:

- Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược:

- Sử dụng kí hiệu: [...]
- Đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tỉnh lược.
- Cụm từ: Lược dẫn, Lược một đoạn

- Ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu:

- Kí hiệu [...]: phần bị lược bỏ
- Số 1,2.. ở phía trên: từ, cụm từ được chú thích

- Chỗ đánh dấu sự tỉnh lược trong văn bản:

- Lược dẫn: Hơ Nhị, vợ Đăm Săn bị Mtao Mxây bắt cóc. Đăm Săn cùng dân làng đi đánh Mtao Mxây để cứu vợ mình và chàng đã giành chiến thắng oanh liệt. Phần văn bản dưới đây kể về sự kiện này.
- Lược một đoạn: Đăm Săn giết Mtao Mxây. Sau trận đánh, tôi tớ và dân làng của Mtao Mxây mang của cải, tài sản về theo Đăm Săn rất đông.

b. Gặp Ka-ríp và Xi-la

- Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược: Cụm từ “Lược một đoạn”.

- Ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu: Số 1,2... ở phía trên: từ, cụm từ được chú thích.

- Chỗ đánh dấu sự tinh lược trong văn bản: Lược một đoạn: Về đến đảo Ai-ai-ê (Aiaie), chôn cất En-pê-no (Elpenor) và lại lên đường vượt biển cả tìm về quê nhà, Ô-đi-xê được Xi-éc-xê (Circe) báo trước chàng còn phải gặp những nỗi gian nan khác nữa đồng thời căn dặn chàng cách vượt thoát hiểm nguy.

c. Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê

Không có phần bị tinh lược.

Câu 2. Ở một số trường hợp, nếu người viết chỉ sử dụng kí hiệu đánh dấu phần văn bản bị lược bỏ mà không viết đoạn tóm tắt phần văn bản này thì sẽ gây khó khăn gì cho người đọc?

Trả lời

Trong một số trường hợp, nếu người viết chỉ sử dụng ký hiệu để đánh dấu phần bị lược bỏ của văn bản mà không viết tóm tắt văn bản này sẽ khiến người đọc:

+ Không thể hiểu toàn bộ nội dung của văn bản.

+ Không có đánh giá toàn diện về văn bản.

Câu 3. Người viết về nhà dài Ê-đê đã trích dẫn mấy lần, các trích dẫn đã được chú thích rõ ràng hay chưa? Hãy trao đổi với các bạn ý kiến của mình.

Trả lời

- Văn bản Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê trích dẫn ba lần lời kể của hai người có trách nhiệm và am hiểu về đối tượng của văn bản thông tin.

- Các trích dẫn có chú thích đầy đủ tên họ, cương vị công tác có đủ tư cách để cung cấp những thông tin xác đáng về ngôi nhà truyền thống của người Ê – đê.

Câu 4. Biện pháp so sánh được sử dụng trong các trường hợp sau có điểm gì khác nhau?

a. Cũng như người đi câu ngòi trên mỏm đá cao, từ đầu cần câu dài tung xuống biển cái sừng bò hoang dựng môi cho cá nhỏ rồi quăng lên bờ những con cá câu được, còn giãy đành đạch; các bạn đồng hành của tôi bị lôi vào đá cũng giãy lên như vậy, và Xi-la ăn thịt họ ở cửa hang, trong khi họ đang kêu gào, hoảng hốt giơ tay về phía tôi cầu cứu. Đó chính là cảnh thương tâm nhất mà mắt tôi thấy được trong thời gian lênh đênh trên mặt biển tìm đường. (Trích Gặp Ka-ríp và Xi-la, sử thi Ô-đi-xê)

b. Nhà dài như một hơi chiêng, sàn hiên rộng như một hơi ngựa chạy (Trích sử thi Đăm Săn)

c. Tôi tớ mang của cải về nhiều như ong đi chuyển nước, như vò vẽ đi chuyển hoa, như bầy trai gái đi giếng làng công nước. (Trích sử thi Đăm Săn)

Trả lời

- Đoạn trích a, hình ảnh dùng để so sánh là " người đi câu ngòi trên mỏm đá.. đành đạch" được đưa lên đằng trước hình ảnh được so sánh" Các bạn đồng hành của tôi...".

- Đoạn b,c thì vẫn dùng cấu trúc thông thường: Sự vật được so sánh ở đằng trước, kèm từ so sánh là "như", sau đó đến sự vật dùng để so sánh

Câu 5. Phân tích tác dụng của biện pháp nói quá trong đoạn văn sau:

Bà con xem, Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. Cả một vũng nhão ra nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng. Ếch nhái dưới gầm nhà, kì nhông ngoài giữa bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai đi lại ngực đụng ngực. Các cô gái đi lại vú đụng vú. Cảnh làng một tù trưởng nhà giàu sao mà vui thế? (Trích sử thi Đăm Săn)

Trả lời

- Biện pháp nói quá được sử dụng trong đoạn văn trên:

+ “Bà con xem, Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán”.

=> Tác dụng: nhấn mạnh sức mạnh, sự vui mừng của Đăm Săn khi giành được chiến thắng.

+ “Cả một vũng nhão ra nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng. Ếch nhái dưới gầm nhà, kì nhông ngoài giữa bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai đi lại ngực đụng ngực. Các cô gái đi lại vú đụng vú.”

=> Tác dụng: nhấn mạnh không khí vui mừng của cả con người và con vật tại nhà Đăm Săn sau khi chàng giành được chiến thắng.

Từ đọc đến viết

Từ việc đọc hai văn bản sử thi trên đây, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về một phẩm chất của người anh hùng sử thi, trong đó có đánh dấu phần bị tình lược trong văn bản hoặc chú thích trích dẫn.

Gợi ý

Câu chuyện về những người anh hùng sử thi chưa bao giờ giảm nhiệt về độ hấp dẫn mà nó mang lại. Bởi mỗi vị anh hùng lại mang đến cho người đọc một cách nhìn mới đầy ngưỡng mộ và ngạc nhiên. Nhưng, có một phẩm chất mà hầu hết các anh hùng đều có, thậm chí là cần thiết đó là sự điềm tĩnh. Điềm tĩnh ở đây không có nghĩa là giải quyết mọi tình huống xảy ra một cách chậm chạp mà chính phẩm chất này sẽ giúp họ có được

những lời suy nghĩ thông suốt hơn, tránh trường hợp quá nóng vội dẫn đến thất bại, nhất là khi gặp chuyện hiểm nguy. Khi Ô-đi-xê được cảnh báo trước về những hiểm nguy về các nàng Xi-ren, tuy tâm trạng khá bồn chồn và lo lắng nhưng chàng vẫn điềm tĩnh để đưa ra hướng giải quyết cho mọi người. “(…) Tôi lần lượt nút chặt tai cho các bạn đồng hành, còn họ thì buộc tay chân tôi lại. Tôi đứng dưới cột buồm, và họ lấy dây thừng trói tôi vào đấy. Thế rồi họ ngồi xuống, đập mái chèo xuống mặt biển ngẫu bot xám”. (Trích Gặp Ka-ríp và Xi-la, sử thi Ô-đi-xê). Ô-đi-xê chính là anh hùng sử thi điển hình cho phẩm chất nói trên. Nhờ đó, chàng cùng những người bạn đồng hành có thể đưa ra cách giải quyết tốt nhất và vượt qua sự quyến rũ của các nàng Xi-ren.

Trong đó:

- Phần bị tình lược: “(…) Tôi lần lượt nút chặt tai cho các bạn đồng hành, còn họ thì buộc tay chân tôi lại. Tôi đứng dưới cột buồm, và họ lấy dây thừng trói tôi vào đấy. Thế rồi họ ngồi xuống, đập mái chèo xuống mặt biển ngẫu bot xám”. à được đánh dấu bằng cách dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc đơn.

- Chú thích trích dẫn: (Trích Gặp Ka-ríp và Xi-la, sử thi Ô-đi-xê).

Soạn Thực hành tiếng Việt lớp 10 trang 50 tập 1 Chân trời sáng tạo Chi tiết

Trả lời câu hỏi

Câu 1 trang 50 SGK Ngữ văn 10 tập 1 CTST

Đọc ba văn bản trên đây và thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định cách đánh dấu phần bị tình lược trong mỗi văn bản (nếu có).
- Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu.
- Chỉ ra những chỗ đánh dấu sự tình lược trong văn bản 1 và 2.

Trả lời

* Văn bản *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*

- Cách đánh dấu phần bị tình lược:

- Kết hợp giữa cách dùng cụm từ để chỉ báo về sự tình lược (lược dẫn, lược một đoạn) và dùng một đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tình lược.
- Dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc vuông [...].

- Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu:

- Kí hiệu [...]: nhằm đánh dấu phần đoạn văn trước đã bị lược bỏ.
- Các kí hiệu đánh số 1,2, 3, ... nhằm đánh dấu thông tin chú thích, ý nghĩa, định nghĩa của một số từ ngữ quan trọng cần giải thích cho độc giả hiểu.

Ví dụ: Cước chú số 1 “ché đưê” có nghĩa là tên một loại ché (ché: vò ủ rượu bằng gốm).

- Những chỗ đánh dấu sự tinh lược trong văn bản:

- Phần đầu tiên của văn bản (trang 38, SGK Ngữ Văn 10, tập một).

Dẫn chứng: (Lược dẫn: Hơ Nhi, vợ Đăm Săn bị Mtao Mxây bắt cóc. Đăm Săn cùng dân làng đi đánh Mtao Mxây để cứu vợ mình và chàng đã giành chiến thắng oanh liệt. Phần văn bản dưới đây kể về sự kiện này).

- Kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc vuông [...] (trang 40, SGK Ngữ Văn 10, tập một).
- Lược một đoạn văn trước đó (trang 40, SGK Ngữ Văn 10, tập một).

Dẫn chứng: (Lược một đoạn: Đăm Săn giết Mtao Mxây. Sau trận đánh, tôi tớ và dân làng của Mtao Mxây mang của cải, tài sản về theo Đăm Săn rất đông).

* **Văn bản Gặp Ka-ríp và Xi-la**

- Cách đánh dấu phần bị tinh lược:

- Kết hợp giữa cách dùng cụm từ để chỉ báo về sự tinh lược (lược một đoạn) và dùng một đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tinh lược.

- Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu.

- Kí hiệu “lược một đoạn”: nhằm tóm tắt nội dung trước đó để mọi người dễ hiểu và có sự liên kết với đoạn sau.
- Các kí hiệu đánh số 1,2, 3, ... nhằm đánh dấu thông tin chú thích, ý nghĩa, định nghĩa của một số từ ngữ quan trọng cần giải thích cho độc giả hiểu.

Ví dụ: cước chú số 2 (Xi-éc-xê: nữ chúa xinh đẹp, tóc quăn, cai quản một quốc đảo nơi thủy thủ đoàn lạc vào, vì mê đắm Ô-đi-xê nên tìm cách giam giữ, chung sống với chàng, nhưng cũng chỉ dẫn và giúp đỡ chàng trong hành trình trở về quê hương).

- Chỗ đánh dấu sự tinh lược:

Phần đầu tiên của văn bản (trang 44, SGK Ngữ Văn 10, tập một).

Dẫn chứng: (Lược một đoạn: Về đến đảo Ai-ai-ê (Aiaie), chôn cất En-pê-no (Elpenor) và lại lên đường vượt biển cả tìm về quê nhà, Ô-đi-xê được Xi-éc-xê (Circe) báo trước

chàng còn phải gặp những nỗi gian nan khác nữa đồng thời cần dặn chàng cách vượt thoát hiểm nguy).

*** Văn bản Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê:**

Văn bản này không có phần bị lược.

Câu 2 trang 50 SGK Ngữ văn 10 tập 1 CTST

Ở một số trường hợp, nếu người viết chỉ sử dụng kí hiệu đánh dấu phần văn bản bị lược bỏ mà không viết đoạn tóm tắt phần văn bản này thì sẽ gây khó khăn gì cho người đọc?

Trả lời

Những khó khăn người đọc sẽ gặp phải nếu người viết chỉ sử dụng kí hiệu đánh dấu phần văn bản bị lược bỏ mà không viết đoạn tóm tắt phần văn bản này:

- Không có sự liên kết tổng thể toàn văn bản.
- Khiến người đọc khó hiểu, mông lung và dễ gây cảm giác hụt hẫng.
- Người đọc sẽ không có cái nhìn toàn diện về thông điệp mà văn bản gửi gắm.

Ví dụ: Trong văn bản Gặp Ka-ríp và Xi-la:

Nếu văn bản chỉ ghi cụm từ “Lược một đoạn” để ám chỉ rằng phần trước đó đã bị lược bỏ mà không nói tóm tắt nội dung phần ấy thì khi đọc giả đọc dòng đầu của đoạn văn “Nàng nói vậy, và liền khi đó Rạng đông ngự ngại vàng xuất hiện”, họ sẽ không biết “nàng” ở đây là ai.

Câu 3 trang 50 SGK Ngữ văn 10 tập 1 CTST

Người viết về nhà dài Ê-đê đã trích dẫn mấy lần, các trích dẫn đã được chú thích rõ ràng hay chưa? Hãy trao đổi với các bạn ý kiến của mình.

Trả lời

- Đọc văn bản trên có thể thấy, người viết về nhà dài Ê-đê đã trích dẫn bốn lần. Các trích dẫn ấy đều được chú thích rõ ràng (dẫn trực tiếp lời nói của người viết và để chúng trong ngoặc kép”).
- Dẫn chứng: Chị Đàm Thị Hợp khẳng định: “Thường nhà người Ê-đê có hai cầu thang, cầu thang phía trước và cầu thang phía sau. Cầu thang phía trước thường hướng về phía bắc và được gọi là cầu thang chính. Đối với những nhà giàu có ngày xưa, cầu thang chính bao giờ cũng có hai cầu thang để lên xuống, cầu thang đực và cầu thang cái. Trên cầu thang cái bao giờ cũng có hình ảnh bầu sữa mẹ và vàng trắng khuyết, còn cầu thang đực

không có hoa văn chạm khắc nhiều, thường chỉ là một cây gỗ sau đó chạm khắc những bậc đề lên xuống...”.

Câu 4 trang 50 SGK Ngữ văn 10 tập 1 CTST

Biện pháp so sánh được sử dụng trong các trường hợp sau có điểm gì khác nhau?

a. Cũng như người đi câu ngòi trên mỏm đá cao, từ đầu cần câu dài tung xuống biển cái sừng bò hoang đưng mồi cho cá nhỏ rồi quăng lên bờ những con cá câu được, còn giãy đành đạch; các bạn đồng hành của tôi bị lôi vào đá cũng giãy lên như vậy, và Xi-la ăn thịt họ ở cửa hang, trong khi họ đang kêu gào, hoảng hốt giơ tay về phía tôi cầu cứu. Đó chính là cảnh thương tâm nhất mà mắt tôi thấy được trong thời gian lênh đênh trên mặt biển tìm đường. (Trích Gặp Ka-ríp và Xi-la, sử thi Ô-đi-xê)

b. Nhà dài như một hơi chiêng, sàn hiên rộng như một hơi ngựa chạy (Trích sử thi Đăm Săn)

c. Tôi tớ mang của cải về nhiều như ong đi chuyên nước, như vò vẽ đi chuyên hoa, như bầy trai gái đi giếng làng công nước. (Trích sử thi Đăm Săn)

Trả lời

a.

- Câu sử dụng biện pháp so sánh: “Cũng như người đi câu ngòi trên mỏm đá cao, từ đầu cần câu dài tung xuống biển cái sừng bò hoang đưng mồi cho cá nhỏ rồi quăng lên bờ những con cá câu được, còn giãy đành đạch; các bạn đồng hành của tôi bị lôi vào đá cũng giãy lên như vậy”.

- Trong câu a, từ ngữ so sánh “như vậy” được đặt xuống cuối câu. So sánh cách những người bạn đồng hành của Ô-đi-xê bị quái thú lôi vào hang cũng giống như cách những con cá bị giật từ nước lên trên bờ. Từ đó, người đọc dễ dàng hình dung ra cảnh tượng thảm thương của họ.

b.

- Cả hai vế đều sử dụng biện pháp so sánh.

- Từ so sánh “như” được đặt giữa hai vế (vế so sánh và vế được so sánh) nhằm mô tả độ rộng về kích thước nhà và sàn hiên của ngôi nhà dài người Ê-đê.

c.

- Vế được so sánh xuất hiện nhiều hơn vế so sánh.

- Từ ngữ so sánh “như” xuất hiện ba lần nhằm nhấn mạnh kết quả mà Đăm Săn nhận được khi chiến thắng tù trưởng Mtao Mxây.

Câu 5 trang 50 SGK Ngữ văn 10 tập 1 CTST

Phân tích tác dụng của biện pháp nói quá trong đoạn văn sau:

Bà con xem, Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. Cả một vũng nhão ra nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng. Ếch nhái dưới gầm nhà, kì nhông ngoài giữa bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai đi lại ngực đụng ngực. Các cô gái đi lại vú đụng vú. Cảnh làng một tù trưởng nhà giàu sao mà vui thế? (Trích sử thi Đăm Săn)

Trả lời

- Biện pháp nói quá được sử dụng trong đoạn văn trên:

- “Bà con xem, Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán”.

=> **Tác dụng:** nhấn mạnh sức mạnh, sự vui mừng của Đăm Săn khi giành được chiến thắng.

- “Cả một vũng nhão ra nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng. Ếch nhái dưới gầm nhà, kì nhông ngoài giữa bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai đi lại ngực đụng ngực. Các cô gái đi lại vú đụng vú.”

=> **Tác dụng:** nhấn mạnh không khí vui mừng của cả con người và con vật tại nhà Đăm Săn sau khi chàng giành được chiến thắng.

Từ đọc đến viết

Từ việc đọc hai văn bản sử thi trên đây, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về một phẩm chất của người anh hùng sử thi, trong đó có đánh dấu phần bị tình lược trong văn bản hoặc chú thích trích dẫn.

Gợi ý

Tham khảo phần đoạn văn trên phần soạn siêu ngắn.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 10 trang 50 tập 1 Chân trời sáng tạo đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 10 Chân trời sáng tạo](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 10 -